



www.vandientujaki.com

Hotline: **0978 67 1212**

Van cổng gang

Giá bán: **Liên hệ**

TT	Bộ phận	Vật liệu
1	Thân van	Gang hoặc gang cầu
2	Đĩa van	Gang cầu với EPDM
3	Ốc ty van	Đồng theo TC BS1400
4	Ty van	Thép không rỉ theo TC BS970 P. I
5	Nắp van	Gang hoặc gang cầu
6	Nắp đệm	Gang hoặc gang cầu
7	Tay quay	Gang hoặc gang cầu

2. Tiêu chuẩn sản xuất:

- 1 Van được sản xuất theo Tiêu chuẩn BS 5163: 1994, Dạng A
- 2 Mặt bích được khoan lỗ theo Tiêu chuẩn BS 4504
- 3 Mặt trong và mặt ngoài van được sơn phủ epoxy với độ dày 250 micron

3. Kích thước sản phẩm:

Đơn vị: mm

DN	L	H	Kích thước của mặt bích				Trọng lượng van (kg)
			Đường kính mặt bích	Số lỗ trên mặt bích	Đường kính lỗ	P.C.D	
			PN10/PN16	PN10/PN16	PN10/PN16	PN10/PN16	
DN50	178	344	165	4	18	125	18

DN65	190	320	185	4	18	145	20
DN80	203	390	200	8	18	160	22
DN100	229	421	220	8	18	180	31
DN125	254	450	250	8	18	210	47
DN150	267	512	285	8	22	240	55
DN200	292	598	340	8/12	22	295	78
DN250	330	701	395/405	12	22/26	350/355	135
DN300	356	784	445/460	12	22/26	400/410	182
DN350	381	940	505/520	16	22/26	460/470	265
DN400	406	1040	565/580	16	26/30	515/525	320
DN450	650	1144	615/640	20	26/30	565/585	450
DN500	700	1240	670/715	20	26/34	615/650	580
DN600	800	1438	780/840	20	30/36	725/770	900

Sản phẩm khác



—

[AWWA/ANSI 250Psi Non-Rising Stem Resilient Seated Gate Valve, Mechanical connection](#)

[Xem thêm AWWA/ANSI 250Psi Non-Rising Stem Resilient Seated Gate Valve, Mechanical connection](#)



—

[AWWA/ANSI 250Psi Non-Rising Stem Resilient Seated Gate Valve, Flanged connection](#)

[Xem thêm AWWA/ANSI 250Psi Non-Rising Stem Resilient Seated Gate Valve, Flanged connection](#)



—

[Van cửa ti nổi cánh cao su](#)

[Xem thêm Van cửa ti nổi cánh cao su](#)



—

[Van cửa ti chìm mặt bích JAKI taiwan](#)

[Xem thêm Van cửa ti chìm mặt bích JAKI taiwan](#)



—

[Van cửa ren inox](#)

[Xem thêm Van cửa ren inox](#)



—

[Van cửa mặt bích ty chìm](#)

[Xem thêm Van cửa mặt bích ty chìm](#)